

**Quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước**

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số 05 /2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn thanh toán từ K/c đến hết niên độ năm trước		Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...					Tổng cộng vốn đã thanh toán 20...		Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20... (*)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thực hiện của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng	
							Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán (*)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	Tổng số	Tr.đó: vốn cấp bằng lệnh chi tiền				
										thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=11+12+16+17	21	22	23	24	
	<b>Tổng số</b>																							
I	<b>Nguồn vốn XDCB tập trung</b>																							
1	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
2	Vốn thực hiện dự án																							
2.1	Ngành...																							
	<b>Nhóm A</b>																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
	<b>Nhóm B</b>																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
	<b>Nhóm C</b>																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
2.2	Ngành..																							
	<b>Nhóm...</b>																							
II	<b>Nguồn vốn Dự án, CTMT</b>																							
1	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
2	CTMT quốc gia...																							
	Dự án ...																							
3	CTMT khác...																							

+08

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn thanh toán từ K/c đến hết niên độ năm trước		Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...					Tổng cộng vốn đã thanh toán 20...		Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20... (*)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (*)	Lũy kế vốn đã thực hiện của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng
							Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán (*)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Tổng số	Tr.đó: vốn cấp bằng lệnh chi tiền			
										thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=11+12+ 16+17	21	22	23	24
III 1	<b>Nguồn khác</b> Nguồn... Dự án....																						

Ghi chú:

- Đối với Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: số vốn thanh toán được quyết toán năm tính từ 1/1 năm kế hoạch đến hết 31/1 năm sau. Số vốn thanh toán từ 1/2 đến hết tháng 4 năm sau, quyết toán vào niên độ ngân sách năm sau.
- Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.
- Đối với một số dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước, nhưng thanh toán như nguồn vốn trong nước, thì số vốn đã thanh toán hạch toán vào nguồn ngoài nước.
- (\*) Cột số 9 - thể hiện lũy kế số dư tạm ứng chưa quyết toán năm.
- (\*) Cột 22 - thể hiện số quyết toán năm, gồm: thanh toán KLHT bằng nguồn được giao trong năm kế hoạch; nguồn thuộc kế hoạch năm trước chuyển năm sau chi tiếp; thanh toán các khoản tạm ứng theo chế độ từ các năm trước chuyển sang. Cột 22=cột 11+ cột 16+ cột 9 - phần số liệu đã hạch toán từ tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi sang thanh toán KLHT.
- (\*) Cột 23 - lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán tính đến hết niên độ năm 20.... Cột 23=cột 12+cột 17+cột 9 (nếu còn).

Người lập biểu  
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...  
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

**Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có)**

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số 05 /2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...			Thanh toán vốn ứng trước							
						Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Bao gồm:			Số thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...		Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...		KH vốn thu hồi năm 20...	Tổng số	thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang		Thanh toán cho KH ứng năm 20...		
1	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+16	12	13=14+15	14	15	16	
	<b>Tổng số:</b>															
I	<b>Nguồn vốn XDCB tập trung</b>															
1	Vốn chuẩn bị đầu tư															
	Dự án...															
2	Vốn thực hiện dự án															
	Ngành ...															
	Nhóm ...															
	Dự án...															
II	<b>Dự án, CTMT</b>															
1	Dự án Trồng mới 5 tr.ha rừng															
	Dự án...															
2	CTMT quốc gia....															
	Dự án...															
3	CTMT khác															
III	<b>Nguồn khác</b>															
1	Nguồn...															
	Dự án ...															
	Dự án...															
2	CTMT quốc gia....															
	Dự án...															

Người lập biểu  
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...  
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

108

Quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số 05 /2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20...(*)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (*)	Lũy kế vốn của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng		
							Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chưa quyết toán (*)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)				Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	
										KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						KLHT
1	<b>Tổng số</b> Vốn trong nước Vốn ngoài nước																					
I	<b>Nguồn vốn XDCB tập trung</b>																					
1	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án...																					
	Vốn trong nước																					
	Vốn ngoài nước																					
2	Vốn thực hiện dự án																					
2.1	Ngành... <b>Nhóm A</b>																					
	Dự án...																					
	Vốn trong nước																					
	Vốn ngoài nước																					
	<b>Nhóm B</b>																					
	Dự án...																					
	Vốn trong nước																					
	Vốn ngoài nước																					
	<b>Nhóm C</b>																					
	Dự án...																					
	Vốn trong nước																					
	Vốn ngoài nước																					
2.2	Ngành... <b>Nhóm...</b>																					
	Dự án...																					
	Vốn trong nước																					
	Vốn ngoài nước																					
	Ngành...																					
	<b>Nhóm...</b>																					
II	<b>Nguồn vốn Dự án, CTMT</b>																					
1	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng																					
	Dự án...																					
	Vốn trong nước																					
	Vốn ngoài nước																					
2	CTMT quốc gia....																					
	Dự án...																					
3	CTMT khác																					

CÔNG BÁO/Số 07/Ngày 16-02-2012

108

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20...(*)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (*)	Lũy kế vốn của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng	
							Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chưa quyết toán (*)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)				Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)
										KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
III 1	<b>Nguồn khác</b> Nguồn... Dự án....																				

Ghi chú:

- Đối với Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: số vốn thanh toán được quyết toán năm tính từ 1/1 năm kế hoạch đến hết 31/1 năm sau.
- Số vốn thanh toán từ 1/2 đến hết tháng 4 năm sau, quyết toán vào niên độ ngân sách năm sau.
- Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.
- Đối với một số dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước, nhưng thanh toán như nguồn vốn trong nước, thì số vốn đã thanh toán hạch toán vào nguồn ngoài nước.
- (\*) Cột số 9 - thể hiện lũy kế số dư tạm ứng chưa quyết toán năm.
- (\*) Cột 20 - thể hiện số quyết toán năm, gồm: thanh toán KLHT bằng nguồn được giao trong năm kế hoạch; nguồn thuộc kế hoạch năm trước chuyển năm sau chi tiếp; thanh toán các khoản tạm ứng theo chế độ từ các năm trước chuyển sang. Cột 20= cột 11+cột 16+ cột 9 (phần số liệu đã hạch toán từ tạm ứng theo chế độ sang thanh toán KLHT).
- (\*) Cột 21 - lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán tính đến hết niên độ năm 20... . Cột 21=cột 12+cột 17+ cột 9 (nếu còn)

Người lập biểu  
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...  
Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)

**Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XD CB - nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có)**

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số 05 /2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...				Thanh toán vốn ứng trước					
						Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	bao gồm:				
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...	KH vốn thu hồi năm 20...		Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...		Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi	
7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+16	12	13=14+15	14	15	16						
<b>Tổng số:</b>															
I	<b>Nguồn vốn XD CB tập trung</b>														
1	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án...														
2	Vốn thực hiện dự án Ngành ... Nhóm ... Dự án...														
II	<b>Dự án, CTMT</b>														
1	Dự án Trồng mới 5 tr.ha rừng Dự án...														
2	CTMT quốc gia.... Dự án...														
3	CTMT khác.... Dự án...														
III	<b>Nguồn khác</b>														
1	Nguồn... Dự án ...														

Người lập biểu  
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...  
Chủ đầu tư

CÔNG BÁO/Số 07/Ngày 16-02-2012

**Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn vốn trái phiếu Chính phủ**  
 Niên độ ngân sách năm 20...  
 (Kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/công đến hết KH năm trước	Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng cộng vốn đã thanh toán năm 20...	Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	Lũy kế vốn đã thực hiện của DA hoàn thành đưa vào sử dụng	
								Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	KH vốn huy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài (nếu có)	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)					KH vốn huy bỏ (nếu có)
									thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19=10+11+15+16	20=12+17	21=13+18	22
1	Tổng số																				
	Vốn chuẩn bị đầu tư																				
	Dự án...																				
	Dự án...																				
2	Vốn thực hiện dự án																				
2.1	Ngành...																				
	Nhóm A																				
	Dự án...																				
	Dự án...																				
	Nhóm B																				
	Dự án...																				
	Nhóm C																				
	Dự án...																				
2.2	Ngành...																				

Người lập biểu  
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...  
 Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)

+08

**Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XD CB - nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ (nếu có)**

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số 05 /2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...			Thanh toán vốn ứng trước							
						Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Bao gồm:			Số thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...		Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...		KH vốn thu hồi năm 20...	Tổng số	Thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang		Thanh toán cho KH ứng năm 20...		
1	2	3	4	5	6	7= 8+9+10	8	9	10	11=12+13 +16	12	13=14+15	14	15	16	
1	<b>Tổng số</b> Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án...															
2	Vốn thực hiện dự án															
2.1	Ngành...															
	Nhóm A															
	Dự án...															
	Dự án...															
	Nhóm B															
	Dự án...															
	Dự án...															
	Nhóm C															
	Dự án...															
2.2	Ngành...															

Người lập biểu  
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...  
Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)

CÔNG BÁO/Số 07/Ngày 16-02-2012